

Bản án số: 21/2022/HS- ST

Ngày 26- 8- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Tòng Văn Quân.

Các Hội thẩm thân dân: ông Hoàng Quang Trung

ông Giàng A Ly

- Thư ký phiên tòa: ông Đào Bá Đạt- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên tòa: bà Vũ Thị Tình- kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2022/TLST- HS ngày 02 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Chang Thị L- sinh ngày 02 tháng 8 năm 1972, tại huyện M, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: bản L, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chang A Gi- (đã chết) và bà Háng Thị D, sinh năm 1946; có chồng là Lý A L, sinh năm 1970 và 04 người con; nhân thân: Không; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2022. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: ông Hoàng Kim Cương- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ anh Mùa A Ch, sinh năm 1980; nghề nghiệp: Trồng trọt; trú tại: bản H, xã M, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người phiên dịch: ông Thào A Dờ, sinh năm 1979; nghề nghiệp: Cán bộ; trú tại: Tổ 5, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 21/6/2022, tổ công tác Công an xã Nậm Khắt, huyện Mù Cang Chải, làm nhiệm vụ tại bản Làng Sang, xã Nậm Khắt phát hiện tại nhà ở của Chang Thị L- Sinh năm 1972 có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Chang Thị L tự giác giao nộp: 01 gói nilon màu hồng có khóa kẹp một đầu, một mặt có chữ “A” bên trong có 08 viên

nén hình tròn dẹt màu hồng, trên một mặt của mỗi viên đều có chữ “WY” và 02 viên nén hình tròn dẹt màu xanh, trên một mặt của mỗi viên đều có chữ “A”, mặt còn lại có chữ “Y1”; tiền có chữ ngân hàng nhà nước Việt Nam 425.000,đ; 01 điện thoại di động bàn phím số, nhãn hiệu itel và 01 túi vải màu đen. Đồng thời khai nhận các viên nén đã giao nộp cho Cơ quan Công an là ma túy của bản thân cất giấu để bán kiếm lời, còn số tiền 425.000,đ trong đó có 60.000,đ là tiền có được từ việc bán ma túy cho Mùa A Ch - Sinh năm 1980; Mùa A Ch tự giác giao nộp: 01 bật lửa màu hồng; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy xém một mặt và tiền có chữ ngân hàng nhà nước Việt Nam 10.000,đ. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật tại bản Làng Sang, xã Nậm Khắt, huyện Mù Cang Chải đối với Chang Thị L về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Kết quả không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại bản Kết luận giám định số 364/KL-KTHS ngày 28/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Các viên nén màu xanh một mặt của mỗi viên có chữ A, một mặt có chữ Y1 thu giữ khi bắt quả tang Chang Thị L có tổng khối lượng là: 0,18 gam; 0,18 gam gửi giám định không tìm thấy thành phần chất ma túy.

- Các viên nén màu hồng một mặt của mỗi viên đều có chữ WY thu giữ khi bắt quả tang Chang Thị L có tổng khối lượng là 0,86 gam; 0,34 gam trích từ 0,86 gam gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 363/KL-KTHS ngày 30/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Toàn bộ số tiền 435.000,đ gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành. (trong đó 425.000,đ là tiền thu giữ của Chang Thị L; 10.000,đ là tiền thu giữ của Mùa A Ch).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Chang Thị L khai nhận:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 19/6/2022, Chang Thị L gặp một người đàn ông không quen biết, qua nói chuyện biết người này có ma túy bán và sau khi thỏa thuận giá cả, Chang Thị L đã mua 01 gói nilon màu hồng, có khóa kẹp một đầu, một mặt có chữ “A”, bên trong có 10 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh với giá 300.000,đ (là tiền có được từ việc bán búp chè mà có). Người đàn ông nhận tiền rồi đi đâu, làm gì Chang Thị L không biết. Chang Thị L mang về nhà ở cất giấu với mục đích có ai mua thì sẽ bán kiếm lời và đã bán cho Mùa A Ch 02 lần cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/6/2022, bán cho Mùa A Ch 01 viên ma túy tổng hợp với giá 30.000,đ.

- Lần 2: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 21/6/2022, bán cho Mùa A Ch 01 viên ma túy tổng hợp với giá 30.000,đ.

Tại phiên tòa Mùa A Ch khai nhận đã mua ma túy của bị cáo Chang Thị L 02 lần như lời trình bày của bị cáo và đã sử dụng hết.

Cáo trạng số: 20/CT- VKS- MCC, ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố Chang Thị L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đã phân tích, đánh giá hành vi của bị cáo trong quá trình thực hiện tội phạm và giữ nguyên quan điểm đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chang Thị L từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy còn lại là 0,52 gam; 01 ví vải màu đen đã cũ qua sử dụng; 01 bật lửa màu hồng; 01 mảnh giấy bạc cháy xém một mặt; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong, túi nilon; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 60.000 đồng; trả lại cho bị cáo 365.000 đồng; 01 điện thoại di động loại bàn phím số, nhãn hiệu itel; trả lại cho Mùa A Ch 10.000 đồng; đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa nhất trí với tội danh và điều khoản truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là phụ nữ, dân tộc thiểu số, không biết chữ, chưa có tiền án, tiền sự; nhận thức pháp luật còn hạn chế; có tình tiết giảm nhẹ là: người phạm tội tự thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo. Đề nghị Tòa án áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; trả lại cho bị cáo 365.000 đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Do bị cáo thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung. Khi được nói lời sau cùng, đề nghị được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát viên; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các thành viên của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thủ tục tố tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, phù hợp với lời khai của Mùa A Ch, phù hợp với kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Chang Thị L đã mua được một lượng ma túy tổng hợp Methamphetamine mang về cất giấu để bán kiếm lời. Cụ thể đã bán cho Mùa A Ch 02 lần cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/6/2022, bán cho Mùa A Ch 01 viên ma túy tổng hợp với giá 30.000,đ.

- Lần 2: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 21/6/2022, bán cho Mùa A Ch 01 viên ma túy tổng hợp với giá 30.000,đ.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được việc “Mua bán trái phép chất ma túy” là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm quy định của Nhà nước về phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy, mà còn làm gia tăng tệ nạn nghiện ma túy, là nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các loại tội phạm khác trên địa bàn, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội tự thú (khi bị bắt quả tang đã khai trước đó đã bán ma túy cho Mùa A Ch); Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời cũng đảm bảo răn đe, phòng ngừa chung. Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng, điều kiện thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với 02 viên nén màu xanh một mặt của mỗi viên có chữ A, một mặt có chữ Y1 thu giữ khi bắt quả tang Chang Thị L có tổng khối lượng 0,18 gam không tìm thấy thành phần chất ma túy. Do vậy không đề cập đến việc xử lý đối với Chang Thị L về khối lượng này.

Đối với người bán ma túy cho Chang Thị L: Quá trình điều tra bị cáo không biết tên, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng, do đó Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ.

Đối với Mùa A Ch: Ngày 21/6/2022 đã mua ma túy của Chang Thị L để sử dụng thỏa mãn nhu cầu bản thân, Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu đến Công an huyện Mù Cang Chải ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Mùa A Ch về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp.

Đối với số lượng ma túy Mùa A Ch đã mua của Chang Thị L, do Ch đã sử dụng hết, không xác định được khối lượng nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

[7] Về vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án:

- 0,18 gam không phát hiện thành phần của chất ma túy đã lấy hết để làm mẫu giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái.

- Số ma túy còn lại là 0,52 gam được cho vào 01 túi nilon màu trắng và niêm phong vào 01 phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước phong bì có ghi: Vật chứng thu giữ của Chang Thị L - SN: 1972 tại bản Làng Sang, xã Nậm Khắt, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái ngày 21/6/2022 (sau khi trích mẫu giám định), là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

01 ví vải màu đen đã cũ qua sử dụng; 01 bật lửa màu hồng, cũ đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc cháy xém một mặt; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong, túi nilon. Không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động đã qua sử dụng, loại bàn phím số, nhãn hiệu itel. Là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

Số tiền 435.000 đồng. Trong đó: 60.000 đồng là tiền do phạm tội (bán ma túy) mà có, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; số tiền còn lại là tiền thu nhập hợp pháp của bị cáo và Mùa A Ch cần trả lại cho họ (Trả lại cho bị cáo 365.000đ; trả lại cho Mùa A Ch 10.000đ).

[8] Về án phí: Do bị cáo thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Chang Thị L phạm tội ***"Mua bán trái phép chất ma túy"***

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Chang Thị L 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 22/6/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại là 0,52 gam được niêm phong trong 01 (một) phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước phong bì có ghi: Vật chứng thu giữ của Chang Thị L - SN: 1972 tại bản Làng Sang, xã Nậm Khắt, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái ngày 21/6/2022 (sau khi trích mẫu giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của Trương Xuân Ngọc, Giảng A Sinh, Trần Nhật Tân, Hoàng Hữu Quốc Tuấn, Hoàng Kim Cương và 04 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái tại mép dán giáp lại; 01 (một) ví vải màu đen đã cũ qua sử dụng; 01 (một) bật lửa màu hồng, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) mảnh giấy bạc cháy xém một mặt; 03 (ba) vỏ phong bì đã mở niêm phong, túi nilon.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 60.000 đồng (*Sáu mươi nghìn đồng*).

- Trả lại cho bị cáo 365.000 đồng (*Ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) và 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng, loại bàn phím số, nhãn hiệu itel.

- Trả lại cho Mùa A Ch 10.000 đồng (*Mười nghìn đồng*).

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Chang Thị L được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh YB;
- VKSND huyện MCC;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an huyện MCC (2 bản);
- Chi cục THADS huyện MCC;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu T.H.A phạt tù, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tòng Văn Quân